TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp HNGĐ- Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC- TỈNH HÒA BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Bùi Đình Dũng**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Bùi Văn Trọng**, Bí thư Đoàn TNCSHCM xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc.

2. Bà **Bùi Thị Khánh**, Hiệu trưởng trường TH&THCS Trung Hòa, huyện Tân Lạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà **Bùi Thị Nhạn**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2023 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HN&GĐ, ngày 01/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H** sinh năm 1996.

2. Bị đơn : Anh **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Xóm M, xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được nộp tiền tạm ứng án phí ngày 25/4/2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn Đ, sau quá trình tự do tìm hiểu, đã tự nguyện kết hôn và về chung sống với nhau, hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 28/11/2014. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng tại xóm M, xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Vì vợ chồng mới lớn, còn trẻ chưa có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định; sau kết hôn lại có con ngay, không những thế con lại bị sinh non phải chăm sóc ngoài và mẹ bị mất sữa, con không được ăn sữa mẹ nên cuộc sống vốn vất vả lại càng khó khăn. Vì vậy những mâu thuẫn vốn có của chị H và anh Đ lại càng nặng nề. Bên cạnh mâu thuẫn vợ chồng lại thêm mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu nhưng anh Đ không có động thái gì để tạo niềm tin và sự vui sống ở chị.

Nguyên nhân cơ bản do cuộc sống khó làm ăn, sự quan tâm chăm lo cho gia đình không tốt, không có kinh tế cho chị lo cho gia đình và con cái; Cuộc sống gia đình luôn căng thẳng và vì quá mệt mỏi chị bỏ về bên ngoại sống nhưng anh Đ cũng không quan tâm đến chị và không tạo được niềm tin có sự cải thiện cho cuộc sống gia đình Thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị H gửi đơn yêu cầu xin được ly hôn anh Đ để giải phóng cho nhau. Về con chung: Có 01 con là Bùi Đức L, sinh ngày 16/6/2015. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của cháu muốn ở với bố và anh Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con; chị chấp nhận và yêu cầu đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng mà không đặt ra mức cụ thể. Chị được quyền thăm nom, chăm sóc con chung anh Đ không được ngăn cản. Về tài sản chung - công nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyên đơn xin tự nguyện chịu toàn bộ .

Vì phía bị đơn anh Bùi Văn Đ cho rằng vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 01 con là Bùi Đức L, sinh ngày 16/6/2015. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của cháu muốn ở với bố và anh Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con và anh yêu cầu chị H đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đ/tháng cho đến khi cháu Đức L trưởng thành. Quyền thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo theo pháp luật. Về tài sản chung - công nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyên đơn xin tự nguyện chịu toàn bộ nên không có ý kiến .

Chị Bùi Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và anh Bùi Văn Đ không đồng ý nên Tòa đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa ra quan điểm: Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị H là phù hợp với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Việc kết hôn của chị H và anh Đ là tự nguyện và hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu và đã ở mức độ trầm trọng nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và xử cho chị H được ly hôn anh Đ Về con chung cần áp dụng quy định tại các điều 81; 82; 83, Điều 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật: Cháu Đức L đã lớn có nguyện vọng xin được ở với bố và hiện đang ở với bố và được bố chăm lo khá đầy đủ vì thế nên: Giao cháu Đức L cho anh Bùi Văn Đ trực tiếp chăm sóc giáo dục là phù hợp. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cần buộc chị H đóng góp với mức từ 1.000.000 đ – 2.000.000 đ/tháng là có căn cứ. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không đề cập. Về trách nhiệm nộp án phí: Cần áp dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện chịu án phí của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: - Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về ly hôn. Nguyên đơn là là chị Bùi Thị H và bị đơn anh Bùi Văn Đ cùng trú tại xóm M, xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nên chị H khởi kiện vụ án, Tòa xác định chị là nguyên đơn. Anh Đ là người bị khởi kiện là bị đơn là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Đ chung sống và kết hôn với nhau tháng 11/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn chủ yếu do kinh tế khó khăn. Vợ chồng xung đột lại thêm xung đột giữa mẹ chồng nàng dâu khiến cuộc sống gia đình bức bách, nặng nề. Vì kinh tế khó khăn, chị H đề nghị anh Đ vợ chồng cùng đi làm đi lao động để có kinh tế chăm lo cho vợ con nhưng anh Đ cho là bị sai khiến nên không đi; Vì mâu thuẫn lớn, chị H bỏ về bên ngoại sống những mong anh Đ sửa đổi để đoàn tụ gia đình nhưng anh Đ vẫn không quan tâm đoái hoài đến chị, không xin lỗi chị và không có lời với bố mẹ chị; Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay, xác định: Tình cảm vợ chồng không còn, để đảm bảo cho tương lai chị có yêu cầu xin được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

Xét hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Đ từ sau khi kết hôn được một thời gian ngắn vợ chồng đã thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa không thể hòa hợp, anh Đ không có giải pháp gì để chị H tin tưởng mà yên tâm chung sống để có một gia đình hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân từ năm 2017 mỗi người một nơi, không còn khả năng hàn gắn. Căn cứ tình trạng thực tế thì hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Đ là cần thiết, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Đ có 01 con là Bùi Đức L, sinh ngày 16/6/2015. Quá trình giải quyết, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con và yêu cầu chị H đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cháu Đức L hiện vẫn sinh sống cùng anh Đ và ông bà nội; cháu vẫn được ăn học đầy đủ và có cuộc sống khá tốt. Anh Đ có việc làm và thu nhập ổn định khoảng 9.000.000đ/tháng đủ để đảm bảo cho con ăn học. Chị H hiện không có việc làm và thu nhập nên việc đóng góp cấp dưỡng theo quy định hiện hành chỉ bằng ½ mức lương tối thiểu. Tức 1.500.000 đ : 2 = 750.000 đ. Song chị tự nguyện đóng góp với mức 1.000.000đ/tháng là đã có sự cố gắng. Cần ghi nhận sự tự nguyện này là có căn

cứ. Quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị H được đảm bảo mà không ai được ngăn cản.

Bởi vậy, nên giao con Bùi Đức L cho anh Bùi Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và chấp nhận sự tự nguyện của chị H đóng góp cấp dưỡng muôi con chung cho anh Đ với mức 1.000.000 đ/tháng cho đến khi cháu Đức L trưởng thành đủ 18 tuổi.. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu đồng thời xác định không có nợ chung nên không đề cập xử lý.

[5]Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, điều 81,82,83; Điều 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: [1] -Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

[2]- Về con chung : Giao con Bùi Đức L, sinh ngày 16/6/2015 cho anh Bùi Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị H đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ với mức1.000.000 đ/tháng cho đến khi cháu Đức L trưởng thành đủ 18 tuổi. Quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3]- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc theo biên lai số: 0002810 ngày 25/4/2023. Nay còn phải nộp thêm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)

[4]- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSNDtỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THA huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Đi-Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng